

Số: /2025/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục
đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về ban hành Nghị quyết Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về thống nhất chủ trương tại Công văn số 197/HĐND-VHXXH ngày 22 tháng 10 năm 2025; Báo cáo thẩm tra số..../BC-PC ngày ... tháng.... năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Nghị quyết Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ mầm non học tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập; học sinh phổ thông học tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập (Kể cả học viên tại các cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông, học sinh các trung tâm) (sau đây gọi là học sinh).

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập (Kể cả các trung tâm giáo dục thường xuyên công lập, các trung tâm) (sau đây gọi là cơ sở giáo dục).

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố**1. Nguyên tắc thực hiện**

a) Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục phải được sự thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh và cơ sở giáo dục bằng văn bản trên tinh thần tự nguyện; các cơ sở giáo dục phải xây dựng kế hoạch thu, chi cụ thể, đúng mục đích, thu đủ chi, mang tính chất phục vụ, không mang tính chất kinh doanh.

b) Các cơ sở giáo dục tổ chức thu các khoản thu theo quy định, mức thu từng khoản phải phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, thu nhập của cha mẹ học sinh. Không nhất thiết phải thu đầy đủ các khoản thu theo quy định tại Nghị quyết này.

c) Các mức thu quy định tại Nghị quyết này là mức thu tối đa. Tùy thuộc vào điều kiện kinh tế của từng địa phương (phường, xã) quyết định mức thu áp dụng tại địa phương mình, cơ sở giáo dục thống nhất với cha mẹ học sinh mức thu cụ thể nhưng không vượt quá mức thu quy định tại Nghị quyết này và không được cao hơn 10% so với năm học trước đó liền kề.

2. Danh mục các khoản thu và mức thu

Stt	Danh mục các khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu tối đa			
			Mầm non	Tiểu học	THCS	THPT
1	Dịch vụ tổ chức bán trú					
a)	Dịch vụ ăn sáng					
-	Tiền thực phẩm	Đồng/trẻ(học sinh)/ngày	18.000	18.000		
-	Tiền phụ phí (gas, điện, nước uống, nước rửa, xà	Đồng/trẻ(học sinh)/ngày	2.000	2.000		

Stt	Danh mục các khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu tối đa			
			Mầm non	Tiểu học	THCS	THPT
	phòng, kem đánh răng...)					
b)	Dịch vụ ăn chính và xế					
-	Tiền thực phẩm buổi chính và xế (thực phẩm)	Đồng/trẻ(học sinh)/ngày	32.000	32.000		
-	Tiền phụ phí (gas, điện, nước uống, nước rửa, xà phòng...)	Đồng/trẻ(học sinh)/ngày	4.000	4.000		
c)	Dịch vụ thuê nhân viên phục vụ bán trú (quản lý bán trú, nấu ăn, chăm sóc, phục vụ các bữa ăn, trông ngủ trưa, phục vụ công tác vệ sinh bán trú)					
-	Có phục vụ ăn sáng	Đồng/trẻ(học sinh)/ngày	618.000	360.000		
-	Không phục vụ ăn sáng	Đồng/trẻ(học sinh)/ngày	493.000	328.000		
d)	Dịch vụ mua sắm đồ dùng bán trú (mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân)					
-	Đối với trẻ/học sinh đầu cấp và tham gia bán trú lần đầu	Đồng/trẻ(học sinh)/năm	350.000	350.000		
-	Đối với trẻ/học sinh tham gia bán trú năm tiếp theo	Đồng/trẻ (học sinh)/năm	200.000	250.000		
2.	Dịch vụ quản lý học sinh, có tổ chức dạy học các môn năng khiếu trong buổi 2 hoặc ngoài giờ chính	Đồng/học sinh/tiết		24.000		

Stt	Danh mục các khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu tối đa			
			Mầm non	Tiểu học	THCS	THPT
	khóa (tối đa 2 tiết/buổi)					
3.	Dịch vụ tổ chức học bán trú hè (bao gồm: thuê người nấu, công tác quản lý bán trú)	Đồng/trẻ /tháng	1.200.000			
4.	Dịch vụ tổ chức bán trú mầm non thứ 7 (bao gồm: thuê người nấu, chi lương dạy thêm, quản lý bán trú) (3 ngày/tháng)	Đồng/trẻ /tháng	322.000			
5.	Dịch vụ hoạt động trải nghiệm giáo dục kỹ năng sống: thể dục nghệ thuật, làm quen tiếng Anh, năng khiếu hội họa, âm nhạc, võ thuật, stem/steam...cấp mầm non	Đồng/trẻ/ giờ	20.000			
6.	Dịch vụ các hoạt động vui chơi, tham quan du lịch, ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống, giao lưu văn hóa và các hoạt động khác phù hợp với tâm lý trẻ và học sinh	Đồng/trẻ (học sinh)/hoạt động	300.000	300.000	300.000	300.000
7.	Dịch vụ học tiếng Anh với người nước ngoài (8 tiết/tháng)	Đồng/học sinh/tiết	50.000	50.000	50.000	50.000
8.	Dịch vụ dạy bơi	Đồng/học sinh/giờ		70.000	70.000	70.000
9.	Dịch vụ sử dụng và bảo trì máy lạnh (Điện, bảo dưỡng định kỳ)	Đồng/trẻ (học sinh)/ tháng	40.000	40.000	25.000	25.000
10.	Dịch vụ đưa đón học sinh					

Stt	Danh mục các khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu tối đa			
			Mầm non	Tiểu học	THCS	THPT
	bằng xe Ô tô					
-	Tuyến đường dưới 5km	Đồng/km/trẻ	10.000	10.000		
-	Tuyến đường 5km – 10km	Đồng/km/trẻ	8.000	8.000		
11.	Dịch vụ khám sức khỏe tổng quát học sinh	Đồng/học sinh/ lần/năm	40.000	40.000	40.000	40.000
12.	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	Đồng/học sinh/năm		Thỏa thuận	Thỏa thuận	Thỏa thuận
13.	Dịch vụ giáo dục Stem/Steam	Đồng/ học sinh /giờ			Thỏa thuận	Thỏa thuận
14.	Dịch vụ mời chuyên gia, nghệ nhân, nghệ sỹ, huấn luyện viên, vận động viên đến biểu diễn giao lưu văn hóa, thể dục thể thao...	Đồng/học sinh/buổi		Thỏa thuận	Thỏa thuận	Thỏa thuận

Ghi chú: *Giải thích từ ngữ:*

- Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số bao gồm: Sổ liên lạc điện tử; ứng dụng truyền thông nội bộ; tổ chức kiểm tra đánh giá thường xuyên, định kỳ bằng trực tuyến; kết nối với phần mềm quản lý kết quả học tập người học; hệ thống khảo sát năng lực ngoại ngữ (4 kỹ năng, nghe, nói, đọc,viết).

- Giáo dục Stem/Steam, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) bao gồm: Cung cấp nội dung, kho học liệu, tài liệu phục vụ STEM, STEAM and Robotic; xây dựng, tổ chức dạy các chương trình về AI, kỹ năng số, công dân số.

Điều 3. Cơ chế quản lý và sử dụng nguồn thu

1. Thực hiện việc thu, chi bảo đảm công khai theo đúng quy định hiện hành.

2. Các khoản thu, chi phải quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ, tổ chức công tác kế toán theo đúng quy định của pháp luật về kế toán; mở sổ sách kế toán, sử dụng, quản lý chứng từ, tổ chức hạch toán, theo dõi riêng đảm bảo ghi nhận đầy đủ, chính xác các khoản thu và chi phí đối với từng hoạt động. Không điều chuyển từ khoản thu này sang khoản thu khác. Cuối năm học không chi hết phải trả lại cho cha mẹ học sinh hoặc chuyển sang năm học sau nếu được cha mẹ học sinh đồng ý. Riêng các khoản thu liên quan đến công tác tổ chức bán trú, cuối năm học không chi hết phải trả lại cho cha mẹ

học sinh.

3. Khi thực hiện các khoản thu đối với những nội dung đã được ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ hoặc đã được bố trí từ nguồn kinh phí khác, mức thu phải được giảm trừ sau khi tính toán số kinh phí đã được bố trí trong dự toán của đơn vị.

4. Trường hợp các khoản thu hoạt động dịch vụ có chênh lệch thu nhỏ hơn chi, đơn vị sự nghiệp công phải tính toán bù đắp khoản thiếu hụt bằng các nguồn kinh phí hợp pháp của đơn vị, ngân sách nhà nước không cấp bù.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa ...nhiệm kỳ ..., Kỳ họp thứ... thông qua ngày... tháng... năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, tài chính;
- Cục Kiểm tra VB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT Thành ủy, HĐND, UBND thành phố;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- VP: Thành ủy, UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- TTXVN tại Đà Nẵng;
- Báo Đà Nẵng, Đài PT-TH thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐND (2).

CHỦ TỊCH